TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ N **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 48/2024/QĐST-DS	*N, ngày 28 tháng 6 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 17 tháng 6 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 218/2023/TLST-DS ngày 27 tháng 7 năm 2023,

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Lê Quang Đ, sinh năm 1995;

Nơi cư trú: Tổ dân phố 8 Bình Tây, phường H, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa;

Người đại diện theo ủy quyền của ông Lê Quang Đ: Bà Trần Thị Ngọc L, sinh năm: 1966; nơi cư trú: Tổ dân phố 8 Bình Tây, phường H, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa. (Văn bản ủy quyền số 01863/2024 lập ngày 21/03/2024 tại Văn phòng Công chứng Đinh Vân);

- Bị đơn: Bà Lê Thị Ng, sinh năm 1966;

Nơi cư trú: Tổ dân phố Thạnh Danh, phường D, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa;

Người đại diện theo ủy quyền của bà Lê Thị Ng: Ông Đoàn Công Quang, sinh năm: 1964; nơi cư trú: Tổ dân phố Thạnh Danh, phường D, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa. (Văn bản ủy quyền số 2910/2023 lập ngày 18/08/2023 tại Văn phòng Công chứng Trần Văn Thường);

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Huỳnh Thị D, sinh năm 1933;

Nơi cư trú: Tổ dân phố Phú Thọ 1, phường D, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa;

Người đại diện theo ủy quyền của bà Huỳnh Thị D: Ông Đoàn Công Qu, sinh năm: 1964; nơi cư trú: Tổ dân phố Thạnh Danh, phường D, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa. (Văn bản ủy quyền số 06251/2023 lập ngày 05/9/2023 tại Văn phòng Công chứng Đinh Vân);

- Ông Mai Quang Kh, sinh năm 2010;

Nơi cư trú: Tổ dân phố Phú Thọ 1, phường D, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa;

Người đại diện theo pháp luật của Mai Quang Kh: Bà Mai Thị Thúy L, sinh năm 1972 là mẹ ruột.

Người đại diện theo ủy quyền của Mai Quang Kh do bà Mai Thị Thúy L đại diện theo pháp luật đồng ý ủy quyền: Bà Trần Thị Ngọc L1, sinh năm: 1966; nơi cư trú: Tổ dân phố 8 Bình Tây, phường H, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa. (Văn bản ủy quyền số 01861/2024 lập ngày 21/03/2024 tại Văn phòng Công chứng Đinh Vân);

- Mai Thị Thúy L; sinh năm 1972;

Nơi cư trú: Tổ dân phố Thạnh Danh, phường D, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa;

Người đại diện theo ủy quyền của Mai Thị Thúy L: Bà Trần Thị Ngọc L1, sinh năm: 1966; nơi cư trú: Tổ dân phố 8 Bình Tây, phường H, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa. (Văn bản ủy quyền số 01862/2024 lập ngày 21/03/2024 tại Văn phòng Công chứng Đinh Vân);

- Ngân hàng A;

Địa chỉ: 385 Trần Quý Cáp, phường K, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa;

- Ông Lê Quang H, sinh năm 1956;

Nơi cư trú: Tổ 5 xã Trà Bá, thành phố P, tỉnh Gia Lai;

- Ông Lê H1, sinh năm 1990;

Nơi cư trú: Tổ dân phố Phú Thọ 1, phường D, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa;

- Ông Lê Trọng Ng1, sinh năm 1992;

Nơi cư trú: Tổ dân phố Phú Thọ 1, phường D, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa;

- Ông Lê Trọng Nh, sinh năm 1997;

Nơi cư trú: Tổ dân phố Phú Thọ 1, phường D, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

[2.1] Bị đơn bà Lê Thị Ng tự nguyện rút toàn bộ yêu cầu phản tố việc việc "*Yêu cầu hủy Văn bản thỏa thuận phân chia di sản thừa kế và Tranh chấp chia di sản thừa kế của ông Lê Kh*" đối với nguyên đơn ông Lê Quang Đ. Đình chỉ yêu cầu phản tố của bị đơn bà Lê Thị Ng về việc "*Yêu cầu hủy Văn bản thỏa thuận phân chia di sản thừa kế và Tranh chấp chia di sản thừa kế của ông Lê Kh*".

[2.2] Đối với yêu cầu khởi kiện về việc "*Tranh chấp đòi lại tài sản*":

Nguyên đơn ông Lê Quang Đ đồng ý để bị đơn bà Lê Thị Ng tự nguyện giao trả cho những người được thừa kế hợp pháp của ông Lê Quang Th khi Quyết định công nhận sự thỏa thuận giữa các bên đương sự có hiệu lực pháp luật về việc công nhận sự thỏa thuận về phân chia tài sản thừa kế của ông Lê Quang Th theo nội dung được xác định ở phần [2.3] Tài sản bị đơn bà Lê Thị Ng tự nguyện giao trả gồm:

- 01 xe Honda nhãn hiệu CR-V biển kiểm soát 79A-323.42 kèm theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 060825 cấp ngày 16/12/2020 đứng tên Lê Quang Th.

- 06 sổ tiết kiệm có kỳ hạn tại Ngân hàng Acó số lần lượt là: AD 00014895042, 00016396823, 00016415127, 00016801760, 00016802209, 00018882681 đứng tên ông Lê Quang Th.

- 04 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất gồm: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất – quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CP 902711, số vào sổ cấp GCN: CS-01460, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất – quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CP 902710, số vào sổ cấp GCN: CS-01458, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất – quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CP 902713, số vào sổ cấp GCN: CS-01459 và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất – quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CP 940980, số vào sổ cấp GCN: CH-00634 đều đứng tên ông Lê Quang Th.

[2.3] Đối với yêu cầu khởi kiện về việc "*Tranh chấp về thừa kế tài sản*":

[2.3.1] Các bên đương sự xác nhận số tài sản được xác định là tài sản thừa kế của ông Lê Quang Th gồm:

- 01 xe Honda CRV biển số 79A-32342 có giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 060825 cấp ngày 16/12/2020 đứng tên ông Lê Quang Th. Giá trị xe ô tô Honda CRV biển số 79A-32342 là 500.000.000 đồng.

- Số tiền có trong 06 sổ tiết kiệm có kỳ hạn và 01 tài khoản thanh toán tại Ngân hàng Agồm:

Sổ tiết kiệm có kỳ hạn số AD 00014895042, số tài khoản 4704604057217 có số dư đến ngày 24/6/2024 là 2.397576.100 đồng.

Sổ tiết kiệm có kỳ hạn số AD 00016396823, số tài khoản 4704604068808 có số dư đến ngày 24/6/2024 là 2.000.000.000 đồng.

Sổ tiết kiệm có kỳ hạn số AD 00016802209, số tài khoản 4704604077578 có số dư đến ngày 24/6/2024 là 1.117.248.000 đồng.

Sổ tiết kiệm có kỳ hạn số AD 00016801760, số tài khoản 4704604077027 có số dư đến ngày 24/6/2024 là 1.117.248.000 đồng.

Sổ tiết kiệm có kỳ hạn số AD 00016415127, số tài khoản 4704604074195 có số dư đến ngày 24/6/2024 là 1.190.045.000 đồng.

Sổ tiết kiệm có kỳ hạn số AD 00018882681, số tài khoản 4704604095297 có số dư đến ngày 24/6/2024 là 3.406.296.900 đồng.

01 tài khoản thanh toán số tài khoản 4704205009145 có số dư đến ngày 24/6/2024 là 254.797.171 đồng.

- Thửa đất số 446 tờ bản đồ số 6 bản đồ địa chính phường D tọa lạc tại Tổ dân phố Phú Thọ 1, phường D, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa với diện tích 1734m^2 (200m^2 đất ODT, 1534m^2 đất CLN) đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất – quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CP 902711, số vào sổ cấp GCN: CS-01460 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Khánh Hòa cấp ngày 26/3/2019 cho ông Lê Quang Th, sinh năm 1963. Giá trị quyền sử dụng đất là 400.000.000 đồng.

- Thửa đất số 82 tờ bản đồ số 02 với diện tích 5421m^2, loại đất TSL và thửa đất số 83 tờ bản đồ số 02 bản đồ địa chính phường D tọa lạc tại Tổ dân phố Phú Thọ 1, phường D, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa với diện tích 5719m^2, loại đất TSL đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất – quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CP 902710, số vào sổ cấp GCN: CS-01458 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Khánh Hòa cấp ngày 26/3/2019 cho ông Lê

Quang Th, sinh năm 1963. Giá trị quyền sử dụng 02 thửa đất là 620.000.000 đồng.

- Thửa đất số 290 tờ bản đồ số 13 bản đồ địa chính phường D tọa lạc tại Tổ dân phố Phú Thọ 1, phường D, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa với diện tích 546m^2, loại đất LUK đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất – quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CP 902713, số vào sổ cấp GCN: CS-01459 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Khánh Hòa cấp ngày 26/3/2019 cho ông Lê Quang Th, sinh năm 1963. Giá trị quyền sử dụng đất là 100.000.000 đồng.

- Thửa đất số 958 tờ bản đồ số 10 bản đồ địa chính phường D tọa lạc tại Tổ dân phố Phú Thọ 1, phường D, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa với diện tích 153.0m^2, loại đất ODT đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất – quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CP 940980, số vào sổ cấp GCN: CH-00634 do Ủy ban nhân dân thị xã N cấp ngày 18/6/2012 cho ông Lê Quang Th, sinh năm 1963. Giá trị quyền sử dụng đất là 200.000.000 đồng.

[2.3.2] Số tài sản nêu trên các đương sự thống nhất phân chia như sau:

- Giao ông Lê Quang Đ quản lý, sử dụng và sở hữu xe Honda CRV biển số 79A-32342 có giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 060825 cấp ngày 16/12/2020 đứng tên ông Lê Quang Th, Giá trị xe ô tô Honda CRV biển số 79A-32342 là 500.000.000 đồng.

- Đối với số tiền tại 06 sổ tiết kiệm có kỳ hạn và 01 tài khoản thanh toán tại Ngân hàng A gồm:

Sổ tiết kiệm có kỳ hạn số AD 00014895042, số tài khoản 4704604057217 có số dư đến ngày 24/6/2024 là 2.397576.100 đồng.

Sổ tiết kiệm có kỳ hạn số AD 00016396823, số tài khoản 4704604068808 có số dư đến ngày 24/6/2024 là 2.000.000.000 đồng.

Sổ tiết kiệm có kỳ hạn số AD 00016802209, số tài khoản 4704604077578 có số dư đến ngày 24/6/2024 là 1.117.248.000 đồng.

Sổ tiết kiệm có kỳ hạn số AD 00016801760, số tài khoản 4704604077027 có số dư đến ngày 24/6/2024 là 1.117.248.000 đồng.

Sổ tiết kiệm có kỳ hạn số AD 00016415127, số tài khoản 4704604074195 có số dư đến ngày 24/6/2024 là 1.190.045.000 đồng.

Sổ tiết kiệm có kỳ hạn số AD 00018882681, số tài khoản 4704604095297 có số dư đến ngày 24/6/2024 là 3.406.296.900 đồng.

01 tài khoản thanh toán số tài khoản 4704205009145 có số dư đến ngày 24/6/2024 là 254.797.171 đồng.

Các bên thỏa thuận chia đều 03 phần bằng nhau cho: Cụ bà Huỳnh Thị D, ông Lê Quang Đ, ông Mai Quang Kh. (Số tiền cụ thể do Ngân hàng Axác định tại thời điểm chi trả cho bà Huỳnh Thị D, ông Lê Quang Đ, ông Mai Quang Kh theo quy định của pháp luật.)

- Giao ông Lê Quang Đ quản lý, sử dụng thửa đất số 82 tờ bản đồ số 02 với diện tích 5421m^2, loại đất TSL và thửa đất số 83 tờ bản đồ số 02 bản đồ địa chính phường D tọa lạc tại Tổ dân phố Phú Thọ 1, phường D, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa với diện tích 5719m^2, loại đất TSL đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất – quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CP

902710, số vào sổ cấp GCN: CS-01458 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Khánh Hòa cấp ngày 26/3/2019 cho ông Lê Quang Th, sinh năm 1963. Giá trị quyền sử dụng 02 thửa đất là 620.000.000 đồng.

- Giao ông Lê Quang Đ, ông Mai Quang Kh quản lý, sử dụng thửa đất số 958 tờ bản đồ số 10 bản đồ địa chính phường D tọa lạc tại Tổ dân phố Phú Thọ 1, phường D, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa với diện tích 153.0m^2, loại đất ODT đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất – quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CP 940980, số vào sổ cấp GCN: CH-00634 do Ủy ban nhân dân thị xã N cấp ngày 18/6/2012 cho ông Lê Quang Th, sinh năm 1963. Giá trị quyền sử dụng đất là 200.000.000 đồng.

- Giao bà Huỳnh Thị D quản lý, sử dụng các thửa đất:

+ Thửa đất số 446 tờ bản đồ số 6 bản đồ địa chính phường D tọa lạc tại Tổ dân phố Phú Thọ 1, phường D, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa với diện tích 1734m^2 (200m^2 đất ODT, 1534m^2 đất CLN) đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất – quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CP 902711, số vào sổ cấp GCN: CS-01460 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Khánh Hòa cấp ngày 26/3/2019 cho ông Lê Quang Th, sinh năm 1963. Giá trị quyền sử dụng đất là 400.000.000 đồng.

+ Thửa đất số 290 tờ bản đồ số 13 bản đồ địa chính phường D tọa lạc tại Tổ dân phố Phú Thọ 1, phường D, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa với diện tích 546m^2, loại đất LUK đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất – quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CP 902713, số vào sổ cấp GCN: CS-01459 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Khánh Hòa cấp ngày 26/3/2019 cho ông Lê Quang Th, sinh năm 1963. Giá trị quyền sử dụng đất là 100.000.000 đồng.

Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Nguyên đơn ông Lê Quang Đ tự nguyện chịu, ông Đ đã nộp đủ.

Về án phí:

- Bà Huỳnh Thị D là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí nên được miễn toàn bộ án phí.

- Ông Mai Quang Kh phải nộp 55.277.370 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Ông Lê Quang Đ phải nộp 56.523.868 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào 54.330.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2022/0001269 ngày 25 tháng 7 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã N. Ông Đ còn phải nộp 2.193.868 đồng tiền án phí.

- Hoàn lại cho bà Lê Thị Ng số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2022/0005283 ngày 30 tháng 11 năm 2023 và 10.000.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2022/0005282 ngày 30 tháng 11 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã N.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quy định chung: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự,

người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND thị xã N;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Phạm Quốc Thịnh